

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
1	1713219832	Trần Minh Cang	N17KDN1	8	7.5	6.5			7.0	6.1	6.6	Sáu phẩy Sáu	
2	1713219837	Nguyễn Anh Đức	N17KDN1	8	8	7.5			7.8	7.1	7.4	Bảy phẩy Bốn	
3	1712219849	Vương Mỹ Hằng	N17KDN2	7	9	5			7.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
4	1713219867	Lê Vũ Lương	N17KDN1	6	6.5	5			5.8	7.1	6.6	Sáu phẩy Sáu	
5	1712219873	Võ Thị Quỳnh Ngân	N17KDN1	8	7	6.5			6.8	6.9	7.0	Bảy	
6	1712219875	Nguyễn Thị Nhi	N17KDN1	7	9	5.5			7.3	7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
7	1712219881	Phí Thị Minh Phương	N17KDN1	9	8	8			8.0	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
8	1712219885	Lê Thị Thu Sang	N17KDN1	6	8.5	5			6.8	7.5	7.1	Bảy phẩy Một	
9	1713219887	Nguyễn Văn Sơn	N17KDN1	8	8	7			7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
10	1713114743	Nguyễn Hà Công Thành	N17KDN1	8	7.5	5			6.3	7.1	7.0	Bảy	
11	1713219891	Võ Nguyễn Minh Thiên	N17KDN1	6	6.5	5			5.8	7.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
12	1712219899	Trần Thị Thùy	N17KDN2	9	8.5	5			6.8	6.6	6.9	Sáu phẩy Chín	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	12	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		12	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 09 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân